



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

7. KUSALĀKUSALASAMAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena kusalakārissa pi akusalakārissa pi vipāko samasamo? Udāhu koci viseso atthi**”ti?

“Atthi mahārāja kusalassa ca akusalassa ca viseso. Kusalaṃ mahārāja sukhavipākaṃ saggasaṃvattanikaṃ. Akusalaṃ dukkhavipākaṃ niraya-saṃvattanikaṃ”ti.

2. “Bhante nāgasena tumhe bhaṇatha: ‘Devadatto ekantakaṇho ekanta-kaṇhehi dhammehi samannāgato. Bodhisatto ekantasukko ekantasukkehi dhammehi samannāgato ’ti. Puna ca devadatto bhava bhava yasena ca pakkhena ca bodhisattena samasamo hoti, kadāci adhikataro vā. Yadā devadatto nagare bārāṇasiyaṃ brahmadattassa rañño purohitaputto ahosi, tadā bodhisatto chavakacaṇḍālo ahosi vijjādharo, vijjaṃ pariḷapitvā akāle ambaphalāni nibbattesi. Ettāvata¹ bodhisatto devadattato jātiyā nihīno yasasā ca nihīno.

Puna ca paraṃ yadā devadatto rājā ahosi mahāmahīpati sabbakāma-samaṅgi, tadā bodhisatto tassūpabhogo ahosi hatthināgo sabbalakkhaṇa-sampanno. Tassa cārugativilāsaṃ asahamāno rājā vadhamicchanto hatthācariyaṃ evamavoca: ‘Asikkhito te ācariya hatthināgo. Tassa ākāsaḡamaṇaṃ nāma kāraṇaṃ karohī ’ti. Tatthapi tāva bodhisatto devadattena jātiyā nihīno lāmakko tiracchānagato.

Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahosi pavane natthāyiko, tadā bodhisatto mahāpaṭhavī nāma makkaṭo ahosi. Etthapi tāva dissati viseso manussassa ca tiracchānagatassa ca. Tatthapi tāva bodhisatto devadattato jātiyā nihīno.

3. Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahosi soṇuttaro nāma nesādo balavā balavataro nāgabalo, tadā bodhisatto chaddanto nāma nāgarājā ahosi. Tadā so luddako taṃ hatthināgaṃ ghātesī. Tatthapi tāva devadatto ’va adhikataro.

Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahosi, vanacarako² aniketavāsī, tadā bodhisatto sakuṇo ahosi tittiro mantajjhāyī. Tadāpi so vanacarako taṃ sakuṇaṃ ghātesī. Tatthapi tāva devadatto ’va jātiyā adhikataro.

¹ ettha tāva - Ma, PTS.

² vanacāraṇo - kesuci.

7. CÂU HỎI VỀ SỰ BẰNG NHAU CỦA THIỆN VÀ BẤT THIỆN:

1. “Thưa ngài Nāgasena, quả thành tựu của người làm việc thiện cũng như của người làm việc bất thiện là tương đương nhau? Hay là có sự khác biệt nào đó?”

“Tâu đại vương, có sự khác biệt giữa thiện và bất thiện. Tâu đại vương, thiện có an lạc là quả thành tựu, đưa đến cõi trời. Bất thiện có khổ đau là quả thành tựu, đưa đến địa ngục.”

2. “Thưa ngài Nāgasena, ngài nói rằng: ‘Devadatta thuần đen, hội đủ các pháp thuần đen. Đức Bồ Tát thuần trắng, hội đủ các pháp thuần trắng.’ Thêm nữa, Devadatta với đức Bồ Tát trong từng kiếp một là tương đương nhau về danh vọng và đồ chúng, hoặc đôi lúc trội hơn. Vào lúc Devadatta đã là con trai viên quan tế tự của đức vua Brahmadata ở thành Bārāṇasī, khi ấy đức Bồ Tát đã là người thầy pháp có dòng dõi hạ tiện đáng thương, sau khi đọc thầm thần chú đã làm trở ra các trái xoài sái mùa.¹ Khi ở vào trường hợp ấy, đức Bồ Tát là thấp kém về dòng dõi và thấp kém về danh vọng so với Devadatta.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vị vua, chủ tể của đại địa cầu, có đầy đủ tất cả các dục, khi ấy đức Bồ Tát đã là vật sử dụng của nhà vua, là con long tượng có đủ mọi tướng tốt. Trong khi bị khó chịu với cử chỉ và điệu bộ duyên dáng của con voi, đức vua trong khi muốn giết nên đã nói với người thầy dạy voi như vậy: ‘Này ông thầy, con long tượng này không được người dạy dỗ, người hãy cho nó thực hiện việc tên là ‘đi trên không trung’ đi.’² Luôn cả trường hợp ấy, đức Bồ Tát là loài thú đáng thương, thấp kém về dòng dõi so với Devadatta.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, kẻ bị phá sản, ở trong rừng, khi ấy đức Bồ Tát đã là con khi tên Mahāpaṭhavi.³ Cho đến lần này thì sự khác biệt giữa người và thú được nhận thấy. Luôn cả trường hợp ấy, đức Bồ Tát là thấp kém về dòng dõi so với Devadatta.

3. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, là kẻ thợ săn mạnh mẽ tên Soṇuttara, có sức mạnh hơn cả sức mạnh của con voi, khi ấy đức Bồ Tát đã là con voi chúa tên Chaddanta. Khi ấy, gã thợ săn ấy đã giết chết con long tượng ấy.⁴ Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, là kẻ sống ở rừng, sống không có chỗ ở, khi ấy đức Bồ Tát đã là loài chim, là con chim đa đa có sự học tập về chú thuật. Khi ấy, kẻ sống ở rừng ấy cũng đã giết chết con chim ấy. Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về dòng dõi.

¹ Ambajātakam - Bốn sanh 474.

² Dummedhajātakam - Bốn sanh 122.

³ Māhākapijātakam - Bốn sanh 516.

⁴ Chaddantajātakam - Bốn sanh 514.

Puna ca paraṃ yadā devadatto kalābu nāma kāsirājā ahoṣi, tadā bodhisatto tāpasō ahoṣi khantivādī. Tadā so rājā tassa tāpasassa kuddho hatthapāde vaṃsakaḷire viya chedāpesi. Tatthapi tāva devadatto yeva adhikataro jātiyā ca yasena ca.

Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahoṣi vanacaro, tadā bodhisatto nandiyo nāma vānarindo ahoṣi. Tadāpi so vanacaro taṃ vānarindaṃ ghātesī saddhiṃ mātarā kaniṭṭhabhātikena ca. Tatthapi tāva devadatto yeva adhikataro jātiyā.

Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahoṣi acelako kārambhiyo nāma, tadā bodhisatto paṇḍarako nāma nāgarājā ahoṣi. Tatthapi tāva devadatto yeva adhikataro jātiyā.

4. Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahoṣi pavane jaṭilako, tadā bodhisatto tacchako nāma mahāsūkaro ahoṣi. Tatthapi tāva devadatto yeva jātiyā adhikataro.

Puna ca paraṃ yadā devadatto cetīsu suraparīcaro nāma rājā ahoṣi uparī purisamatte gagane vehāsaṅgamo, tadā bodhisatto kapilo nāma brāhmaṇo ahoṣi. Tatthapi tāva devadatto yeva adhikataro jātiyā ca yasena ca.

Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahoṣi sāmō nāma, tadā bodhisatto ruru nāma migarājā ahoṣi. Tatthapi tāva devadatto yeva jātiyā adhikataro.

Puna ca paraṃ yadā devadatto manusso ahoṣi luddako pavanacaro, tadā bodhisatto hatthināgo ahoṣi. So luddako tassa hatthināgassa sattakkhattuṃ dante chinditvā hari. Tatthapi tāva devadatto yeva yoniyā adhikataro.

Puna ca paraṃ yadā devadatto sigālo ahoṣi khattiyadhammo, so yāvatā jambudīpe padesarājāno te sabbe anuyutte akāsi, tadā bodhisatto vidhuro nāma paṇḍito ahoṣi. Tatthapi tāva devadatto yeva yasena adhikataro.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vua xứ Kāsi tên Kalābu, khi ấy đức Bồ Tát đã là vị đạo sĩ khổ hạnh giảng về sự kham nhẫn.¹ Khi ấy, vị vua ấy, bị nổi giận, đã cho chặt đứt các bàn tay và bàn chân của vị đạo sĩ khổ hạnh ấy như là chém các chồi măng non. Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về dòng dõi và danh vọng.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, là kẻ sống ở rừng, khi ấy đức Bồ Tát đã là con khi chúa tên Nandiya. Cũng vào khi ấy, kẻ sống ở rừng ấy đã giết chết con khi chúa ấy cùng với khi mẹ và khi em.² Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về dòng dõi.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, là đạo sĩ lửa thể tên Kārambhiya, khi ấy đức Bồ Tát đã là con rồng chúa tên Paṇḍaraka. Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về dòng dõi.

4. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, là đạo sĩ bện tóc ở trong rừng. khi ấy đức Bồ Tát đã là con heo rừng lớn tên Tacchaka. Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về dòng dõi.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là đức vua tên Suraparicara của xứ Cetī, có sự di chuyển trong không trung, ở bầu trời, phía bên trên của đám người, khi ấy đức Bồ Tát đã là vị Bà-la-môn tên Kapila.³ Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về dòng dõi và danh vọng.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, có tên là Sāma, khi ấy đức Bồ Tát đã là con nai chúa có tên Ruru. Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về dòng dõi.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, là thợ săn sống ở rừng, khi ấy đức Bồ Tát đã là con long tượng. Kẻ thợ săn ấy đã bảy lần cất lấy ngà của con long tượng ấy rồi mang đi.⁴ Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về nguồn gốc xuất thân.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài chó rừng, có tư cách của dòng dõi Sát-đế-ly, nó đã làm cho hết thảy tất cả những vị vua của các xứ sở ở Jambudīpa trở thành chư hầu, khi ấy đức Bồ Tát đã là bậc sáng trí tên Vidhura.⁵ Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn về danh vọng.

¹ Khantivāḍijātakam - Bốn sanh 313.

² Cūlanandiyajātakam - Bốn sanh 212.

³ Cetiyajātakam - Bốn sanh 422.

⁴ Silavanāgajātakam - Bốn sanh 72.

⁵ Sabbadāṭṭhajātakam - Bốn sanh 241.

5. Puna ca paraṃ yadā devadatto hatthināgo hutvā laṭukikāya sakunīkāya puttake ghātesī, tadā bodhisatto 'pi hatthināgo ahosi yūthapati. Tattha tāva ubho 'pi te samasamā ahesuṃ.

Puna ca paraṃ yadā devadatto yakkho ahosi adhammo nāma, tadā bodhisatto 'pi yakkho ahosi dhammo nāma. Tatthapi tāva ubho 'pi samasamā ahesuṃ.

Puna ca paraṃ yadā devadatto nāviko ahosi pañcannaṃ kulasatānaṃ issaro, tadā bodhisatto 'pi nāviko ahosi pañcannaṃ kulasatānaṃ issaro. Tatthapi tāva ubho 'pi samasamā ahesuṃ.

Puna ca paraṃ yadā devadatto satthavāho ahosi pañcannaṃ sakāṭa-satānaṃ issaro, tadā bodhisatto 'pi satthavāho ahosi pañcannaṃ sakāṭa-satānaṃ issaro. Tatthapi tāva ubho 'pi samasamā ahesuṃ.

Puna ca paraṃ yadā devadatto sākho nāma migarājā ahosi, tadā bodhisatto 'pi nigrodho nāma migarājā ahosi. Tatthapi tāva ubho 'pi samasamā ahesuṃ.

Puna ca paraṃ yadā devadatto sākho nāma senāpati ahosi, tadā bodhisatto nigrodho nāma rājā ahosi. Tatthapi tāva ubhopi samasamā ahesuṃ.

6. Puna ca paraṃ yadā devadatto khaṇḍahālo nāma brāhmaṇo ahosi, tadā bodhisatto cando nāma rājakumāro ahosi. Tadā ayaṃ khaṇḍahālo yeva adhikataro.

Puna ca paraṃ yadā devadatto brahmadatto nāma rājā ahosi, tadā bodhisatto tassa putto mahāpadumo nāma kumāro ahosi. Tadā so rājā sakaputtaṃ corapapāte khipāpesi. 'Yato kutoci pitā 'va puttānaṃ adhikataro hoti visittḥo 'ti. Tatthapi tāva devadatto yeva adhikataro.

5. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là con long tượng, nó đã giết những chim con của con chim cú, khi ấy đức Bồ Tát cũng đã là con long tượng, chúa của một bầy.¹ Cho đến trường hợp ấy, cả hai đã là tương đương nhau.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài Dạ-xoa tên Adhamma, khi ấy đức Bồ Tát cũng đã là loài Dạ-xoa tên Dhamma.² Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là thuyền trưởng, là người chỉ huy của năm trăm gia đình, khi ấy đức Bồ Tát cũng đã là thuyền trưởng, là người chỉ huy của năm trăm gia đình.³ Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là người chỉ đạo đoàn xe, là người chỉ huy năm trăm cỗ xe, khi ấy đức Bồ Tát cũng đã là người chỉ đạo đoàn xe, là người chỉ huy năm trăm cỗ xe.⁴ Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là con nai chúa tên Sākha, khi ấy đức Bồ Tát cũng đã là con nai chúa tên Nigrodha.⁵ Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vị tướng quân tên Sākha, khi ấy đức Bồ Tát đã là vị vua tên Nigrodha.⁶ Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau.

6. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vị Bà-la-môn tên Khaṇḍahāla, khi ấy đức Bồ Tát đã là vị vương tử tên Canda.⁷ Khi ấy, chính Khaṇḍahāla này là trội hơn.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vị vua tên Brahmadata, khi ấy đức Bồ Tát đã là vị hoàng tử tên Mahāpaduma, con trai của vị vua ấy. Khi ấy, vị vua ấy đã ra lệnh ném người con trai của mình xuống Corapapāta (khe núi kẻ cướp).⁸ ‘Bởi vì ở mọi nơi, chính người cha là trội hơn, cao cả hơn những người con trai,’ như thế luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn.

¹ Laṭukikajātakaṃ - Bốn sanh 357.

² Dhammajātakaṃ - Bốn sanh 457.

³ Samuddavaṇijajātakaṃ - Bốn sanh 466.

⁴ Apaṇṇakajātakaṃ - Bốn sanh 01.

⁵ Nigrodhamigajātakaṃ - Bốn sanh 12.

⁶ Nigrodhajātakaṃ - Bốn sanh 445.

⁷ Khaṇḍahārajātakaṃ - Bốn sanh 542.

⁸ Mahāpadumajātakaṃ - Bốn sanh 472.

Puna ca paraṃ yadā devadatto mahāpatāpo nāma rājā ahoṣi, tadā bodhisatto tassa putto dhammapālo nāma kumāro ahoṣi. Tadā so rājā sakaputtassa hatthapāde sīsañca chedāpesi. Tatthapi tāva devadatto yeva uttaro adhikataro.

Ajjetarahi ubho 'pi sakyakule jāyimsu. Bodhisatto buddho ahoṣi sabbaññū lokanāyako, devadatto tassa devadevassa¹ sāsane pabbajitvā iddhiṃ nibbattetvā buddhālayaṃ akāsi.

Kinno kho bhante nāgasena, yaṃ mayā bhaṇitaṃ, taṃ sabbaṃ tathā udāhu aññathā "ti?"²

7. "Yaṃ tvaṃ mahārāja bahuvidhaṃ kāraṇaṃ³ osāresi, sabbaṃ taṃ tattheva no aññathā "ti.

"Yadi bhante nāgasena kaṇho 'pi sukko 'pi samasamagatikā honti, tena hi kusalampi akusalampi samasamavipākaṃ hoti "ti?

"Na hi mahārāja kusalampi akusalampi samasamavipākaṃ hoti, na hi mahārāja devadatto sabbajanehi paṭiviruddho, bodhisatteneva⁴ paṭiviruddho. Yo tassa bodhisatte paṭivirodho,⁵ so tasmiṃ tasmiṃ yeva bhava paccati, phalaṃ deti.

Devadatto 'pi mahārāja issariye t̥hito janapadesu ārakkhaṃ deti, setuṃ sabhaṃ puññasālaṃ kāreti, samaṇabrāhmaṇānaṃ kapaṇaddhika⁶-vaṇibbakānaṃ nāthānāthānaṃ yathā paṇihitaṃ dānaṃ deti, tassa so vipākena bhava bhava sampattiyo paṭilabhati. Kassetāṃ mahārāja sakkā vattuṃ 'vinā dānena damena saṃyamena uposathakammena sampattiṃ anubhavissatī 'ti?

Yampana tvaṃ mahārāja evaṃ vadesi: 'Devadatto ca bodhisatto ca ekato anuparivattantī 'ti, so na jātisatassa accayena samāgamo ahoṣi, na jātisahasassa accayena, na jātisatasahasassa accayena, kadāci karahaci bahunnaṃ ahorattānaṃ accayena samāgamo ahoṣi. Yampanetaṃ mahārāja bhagavatā kāṇakacchapūpamā upadassitā⁷ manussattaṭṭhābhāya, tathūpamaṃ mahārāja imesaṃ samāgamaṃ dhārehi.

¹ devātidevassa - Ma; atidevadevassa - PTS; atidevassa - Sīmu.

² tatthaṃ udāhu vitathan ti - Ma, PTS.

³ bahuvidhāni kāraṇāni - Sīmu.

⁴ bodhisatto n' eva - PTS.

⁵ bodhisattena paṭiviruddho - Ma, Sīmu.

⁶ kapaṇaddhika - Ma; kapaṇiddhika - PTS.

⁷ kāṇakacchapopamaṃ upadassitaṃ - Ma, PTS.

Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vị vua tên Mahāpatāpa, khi ấy đức Bồ Tát đã là vị hoàng tử tên Dhammapāla, con trai của vị vua ấy. Khi ấy, vị vua ấy đã ra lệnh chặt các bàn tay bàn chân và đầu của người con trai của mình.¹ Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là cao hơn, trội hơn.

Bây giờ hiện nay, cả hai cũng đã sanh vào gia tộc Sakya. Đức Bồ Tát đã trở thành đức Phật, đấng Toàn Tri, vị Lãnh Đạo Thế Gian, còn Devadatta sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của vị Chúa của chư Thiên ấy, đã làm sanh khởi thân thông, và đã thể hiện ước muốn làm Phật.

Thưa ngài Nāgasena, phải chăng điều đã được Trăm nói, mọi điều ấy đều là như thế, hay là như thế khác?”

7. “Tâu đại vương, tất cả mọi lý do theo nhiều loại đã được ngài dẫn giải ấy đều là như thế, không phải như thế khác.”

“Thưa ngài Nāgasena, nếu đen cũng như trắng là có cảnh giới tái sanh tương đương nhau, như thế thì phải chăng thiện cũng như bất thiện có quả thành tựu tương đương nhau?”

“Tâu đại vương, không phải thiện cũng như bất thiện là có quả thành tựu tương đương nhau. Tâu đại vương, không hẳn là Devadatta bị chống đối bởi tất cả mọi người, bị chống đối bởi chính đức Bồ Tát. Mà sự chống đối của vị ấy đối với đức Bồ Tát được chín muồi và trở quả ngay trong mỗi một kiếp sống ấy.

Tâu đại vương, ngay cả Devadatta khi được đặt vào ở vị thế quyền lực cũng ban bố sự bảo vệ đến các xứ sở, cũng cho xây dựng cầu cống, hội trường, phước xá, cũng dâng cúng vật thí theo như mong mỏi đến các Sa-môn và Bà-la-môn, đến những người khốn khổ và nghèo khó có sự bảo hộ hoặc không có sự bảo hộ. Do quả thành tựu của điều ấy, Devadatta đạt được các sự thành tựu trong từng kiếp sống một. Tâu đại vương, đối với người nào mà có thể nói về điều này: ‘Sẽ hưởng thụ sự thành tựu mà không cần bố thí, rèn luyện, thu thúc, thực hành trai giới?’

Tâu đại vương, hơn nữa về điều mà ngài nói như vậy: ‘Devadatta và đức Bồ Tát tuần tự luân chuyển chung với nhau,’ việc gặp gỡ ấy đã xảy ra không phải với sự trải qua của trăm kiếp sống, không phải với sự trải qua của ngàn kiếp sống, không phải với sự trải qua của trăm ngàn kiếp sống, mà đôi lúc đôi khi đã xảy ra với sự trải qua của nhiều ngày đêm. Tâu đại vương, hơn nữa về ví dụ về con rùa mù đã được đức Thế Tôn chỉ ra về (sự khó khăn trong) việc thành tựu bản thể nhân loại.² Tâu đại vương, hãy ghi nhận việc gặp gỡ của hai người này là (khó khăn) tương tự như thế.

¹ Culladhammapāla-jātakam - Bốn sanh 358.

² Bālapaṇḍitasuttam - Kinh Hiền Ngu, Trung Bộ tập 3, bài 129.

Na mahārāja bodhisattassa devadatteneva saddhiṃ samāgamo ahoṣi, thero 'pi mahārāja sārīputto anekesu jātisatasahassesu bodhisattassa pitā ahoṣi, mahāpitā ahoṣi, cullapitā ahoṣi, bhātā ahoṣi, putto ahoṣi, bhāgineyyo ahoṣi, mitto ahoṣi. Bodhisatto 'pi mahārāja anekesu jātisatasahassesu therassa sārīputtassa pitā ahoṣi, mahāpitā ahoṣi, cullapitā ahoṣi, bhātā ahoṣi, putto ahoṣi, bhāgineyyo ahoṣi, mitto ahoṣi. Sabbe 'pi mahārāja sattānikāyapariyāpannā¹ saṃsārasotamanugatā saṃsārasotena vuyhantā appiyehi 'pi piyehi 'pi samāgacchanti.

Yathā mahārāja udakaṃ sotena vuyhamānaṃ suci-asucikalyāṇapāpakena samāgacchati, evameva kho mahārāja sabbe 'pi sattānikāyapariyāpannā⁵ saṃsārasotamanugatā saṃsārasotena vuyhantā appiyehi 'pi piyehi 'pi samāgacchanti.

Devadatto mahārāja yakkho samāno attanā adhammo pare adhamme niyojetvā sattapaññāsavassakoṭiyo saṭṭhiṅca vassasatasahassāni mahāniraye pacci. Bodhisatto 'pi mahārāja yakkho samāno attanā dhammo pare dhamme niyojetvā sattapaññāsavassakoṭiyo saṭṭhiṅca vassasatasahassāni sagge modi sabbakāmasamaṅgī.

Api ca mahārāja devadatto imasmīṃ bhava buddhaṃ anāsādanīyam āsādayitvā samaggaṅca saṅghaṃ bhinditvā paṭhaviṃ pāvīsi. Tathāgato bujjhitvā sabbadhamme parinibbuto upadhisāṅkhaye "ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī ”ti.

Kusalākusalasamavisamapañho sattamo.

¹ sattakāyapariyāpannā - PTS, Sīmu.

Tâu đại vương, không phải đã xảy ra sự gặp gỡ của đức Bồ Tát với riêng Devadatta, tâu đại vương, trưởng lão Sāriputta trong nhiều trăm ngàn kiếp sống cũng đã là cha, đã là ông nội, đã là chú, đã là anh (em) trai, đã là con trai, đã là chị (em) gái, đã là bạn bè của đức Bồ Tát. Tâu đại vương, đức Bồ Tát trong nhiều trăm ngàn kiếp sống cũng đã là cha, đã là ông nội, đã là chú, đã là anh (em) trai, đã là con trai, đã là chị (em) gái, đã là bạn bè của trưởng lão Sāriputta. Tâu đại vương, thậm chí tất cả (những ai) đã được gộp vào thành phần chúng sanh, bị xuôi theo dòng chảy luân hồi, bị cuốn trôi bởi dòng chảy luân hồi, đều gặp gỡ với những người ghét lẫn người thương.

Tâu đại vương, giống như nước, trong khi bị cuốn trôi theo dòng thì gặp gỡ với vật sạch, dơ, đẹp, xấu, tâu đại vương, tương tự y như thế thậm chí tất cả (những ai) đã được gộp vào thành phần chúng sanh, bị xuôi theo dòng chảy luân hồi, bị cuốn trôi bởi dòng chảy luân hồi, đều gặp gỡ với những người ghét lẫn người thương.

Tâu đại vương, Devadatta trong khi là Dạ-xoa với bản thân theo phi pháp, sau khi khuyến khích những người khác theo phi pháp đã bị nung nấu ở đại địa ngục trong năm trăm bảy mươi sáu triệu năm.¹ Tâu đại vương, còn đức Bồ Tát trong khi là Dạ-xoa với bản thân theo đúng pháp, sau khi khuyến khích những người khác theo đúng pháp đã vui sướng ở cõi trời, có đầy đủ tất cả các dục, trong năm trăm bảy mươi sáu triệu năm.

Tâu đại vương, hơn nữa Devadatta trong kiếp sống này sau khi công kích đức Phật là bậc không nên công kích, sau khi chia rẽ Hội Chúng hòa hợp, đã đi vào trái đất. Đức Như Lai, sau khi được giác ngộ tất cả các pháp, rồi đã viên tịch Niết Bàn khi có sự tiêu diệt của các mầm tái sanh.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

**Câu hỏi về sự bằng nhau hay không bằng nhau
của thiện và bất thiện là thứ bảy.**

¹ 57 koti và 60 trăm ngàn năm.